

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-PT

Ngày: 10-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1945 và bà Mai Thị T, sinh năm 1946 (chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc Đ2, sinh năm 1993 và 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 6 năm 2022 đến ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Trương Vinh Quang là Luật sư Văn phòng Luật sư Quang Duy, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo khác là Phan Văn V, Trần Thanh P, Trần Hiếu N, Nguyễn Yến N1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

Những người tham gia tố tụng khác như các bị hại: Bùi Thị L, Nguyễn Thị Trúc L1, Nguyễn Phi C1, Nguyễn Tiến C2, Huỳnh Thị P1, Nguyễn Văn R, Ngô Văn T1, Phạm Loan T2, Võ Văn H1, Nguyễn Duy T3; người có quyền và N vụ có liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị M1, Doãn Minh T4, Phòng Cẩm H2; các người làm chứng: Trần Thị Ngọc Đ2, Nguyễn Thị Trúc M2, Nguyễn Hoài A, không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022, các bị cáo Trần Thanh P, Phan Văn V, Trần Hiếu N, Nguyễn Yến N1 và Nguyễn Văn H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 01 giờ ngày 01/04/2022, P gọi điện thoại rủ Trần Hiếu N, Phan Văn V và Nguyễn Yến N1 đi tìm tài sản nhằm chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng, biển số 60B4-835.89 của N đến nhà của P thuộc khu vực 5, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Long An. Sau đó, N chở P đến thị trấn Hậu N, huyện Đ1, tỉnh Long An gặp V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ, biển số 62P2-308.** của V chở N1. Tại đây, V bàn bạc với N1, N, P đi tìm tài sản chủ yếu là cây mai để lấy trộm, tất cả đồng ý. V chở N1, N chở P đi tìm tài sản trên các đoạn đường thuộc địa bàn xã Hòa Khánh Tây, huyện Đ1, tỉnh Long An. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà bà Bùi Thị L, hộ khẩu thường trú tại ấp B4, xã K, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V nhìn thấy 01 tàng thông điều, hoành gốc 64cm, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 4,16m được trồng trong chậu đặt tại trước sân nhà. Lúc này, V kêu tất cả vào lấy trộm cây mai nói trên, tất cả đồng ý. V phân công nhiệm vụ cho N và N1 đứng bên ngoài hàng rào cảnh giới, V và P trèo qua hàng rào để vào lấy trộm cây mai. V và P sau khi trèo qua hàng rào, lén lút đến gần cây mai, khi đến vị trí cây mai thì cả hai dùng tay lấy đất ra khỏi gốc cây, dùng tay lắc gốc mai và lấy được cây mai ra khỏi chậu. Lúc này, V cầm phần ngọn, P cầm phần gốc rồi khiêng cây ra đến cạnh hàng rào nhà bà Liễu. V và P đưa phần ngọn cây mai qua bên trên hàng rào cho N và N1 đang đứng bên ngoài cùng kéo cây mai đưa ra ngoài. Sau đó, V điều khiển xe mô tô Exciter của V chở N ngồi sau ôm cây mai vừa trộm được, P điều khiển xe mô tô biển số 60B4-835.** chở N1, tất cả cùng đem cây mai vừa trộm được đến nhà của Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán cho H. H đồng ý mua cây mai và trả tiền cho V 4.000.000 đồng. V nhận tiền và chia đều cho P, N, N1 và V mỗi người số tiền 1.000.000 đồng rồi tất cả ra về. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bà Liễu thức dậy thì phát hiện bị mất trộm cây mai nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Qua tố cáo của bà L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 tiến hành thu giữ vật chứng sau để xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL.ĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ1, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai hương, tàng thông điều, hoành gốc 64cm, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 4,16m trị giá thành tiền là 40.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2022, Phan Văn V rủ Trần Thanh P đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì P đồng ý, V điều khiển xe mô tô, loại Wave, màu xám bạc, (không xác định biển số) P mượn của bạn không xác định nhân thân, lái lịch chở P đi tìm tài sản. Khi đi đến quán ăn hiệu V1 của ông Nguyễn Tiến C2, nơi cư trú: Ấp C, xã Đ3, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V và P nhìn thấy cây mai, chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm trồng trong chậu phía trước quán, cặp lộ nhựa không có người trông coi nên V và P nảy sinh ý định lấy trộm cây mai này, V kêu P cùng lấy trộm cây mai với V, P đồng ý. V và P để xe mô tô cặp lộ nhựa rồi đi bộ vào nơi trồng mai, V lấy tay đào đất trong gốc mai, khoảng 10 phút thì V và P lấy trộm được cây mai và khiêng đem ra để lên xe mô tô. Lúc này, V kêu P đem cây mai lấy trộm được đem đến nhà Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán cho H, H đồng ý mua cây mai và H trả tiền cho V 2.000.000 đồng, V chia cho P 1.000.000 đồng, V giữ lại số tiền 1.000.000 đồng, sau đó V và P tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 cây mai, chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm có giá trị 3.100.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 22 giờ ngày 18/01/2022, Phan Văn V rủ Nguyễn Yên N1 đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, N1 đồng ý, V điều khiển xe mô tô, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 62P2-308.81 của V chở N1 đi tìm tài sản, khi đi đến nhà của bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp R1, xã B, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V và N1 nhìn thấy 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành gốc 50cm trồng dưới đất không có người trông coi nên V nảy sinh ý định lấy trộm cây mai này. V kêu N1 cùng lấy trộm cây mai với V, N1 đồng ý. V kêu N1 đứng bên ngoài canh giới, V đi vào bên trong lấy trộm cây mai, V đi bộ vào nơi trồng cây lén lút lấy trộm cây mai rồi đem ra nơi N1 đang đứng, V kêu N1 ngồi phía sau ôm cây mai vừa lấy trộm được đem đến nhà Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán cây mai cho H, H đồng ý mua và trả tiền cho V 500.000 đồng. Sau đó, V và N1 tiêu xài cá nhân hết. Khi H mua cây mai đầu tiên của V và P trộm cắp đem bán cho H, H không có hứa hẹn gì trước với V. Nhưng khi H mua cây mai thứ 02 của V và P thì H kêu V và P nếu có lấy trộm được cây mai thì đem đến bán cho H thì V và P đồng ý. Sau đó, mỗi lần V, P lấy trộm được cây mai hoặc tài sản khác thì V đều chụp ảnh tài sản lấy trộm và gửi qua mạng xã hội Zalo cho H biết, H xem nếu đồng ý mua thì V và những người đi chung đem đến bán cho H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành gốc 50cm có giá trị 6.100.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 23 giờ ngày 25/01/2022, Phan Văn V đang ở nhà của V thì Trần Thanh P đến nhà rủ V đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, V đồng ý, lúc này V chở P bằng xe mô tô, loại Wave, màu trắng, biển số: 60B4-835.89 của P, khi đi tìm tài sản đến căn nhà cách lộ đá xanh khoảng 10m của anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp R1, xã B, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V và P nhìn thấy 01 cây mai, chiều cao 2,8m, hoành gốc 34cm trồng trong chậu không có người trông coi nên V nảy sinh ý định lấy trộm cây mai, V kêu P cùng lấy trộm cây mai, P đồng ý. Lúc này V, P để xe ở cặp lộ đá xanh rồi đi bộ vào nơi trồng cây mai P lấy tay lắc gốc cây mai, V lấy đào đất trong gốc cây mai, khoảng 05 phút thì lấy được cây mai ra khỏi chậu, V nắm phần gốc, P nắm phần ngọn cây mai rồi đem cây mai ra nơi để xe. V kêu P ngồi phía sau ôm cây mai vừa lấy trộm được đem đến nhà Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán cây mai cho H, H đồng ý mua và trả tiền cho V 1.000.000 đồng. V chia cho P 500.000 đồng. V giữ 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 cây mai, chiều cao 2,8m, hoành gốc 34cm có giá trị 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 01 giờ ngày 04/02/2022 Phan Văn V rủ Doãn Minh Chí T1, Trần Thanh P và Trần Hiếu N đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý, V điều khiển xe mô tô, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 62P2-308.81 của V chở T1, N điều khiển xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số: 60B4-835.89 của N chở P, V, T1, N, P đi tìm tài sản, khi đi đến nhà của ông Ngô Văn T1, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp H3, xã Đ3, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V nhìn thấy bên trong nhà có trồng cây mai, chiều cao 90cm, hoành gốc 66cm trong chậu nên V nảy sinh ý định lấy trộm cây mai này, V kêu T1, N, P cùng lấy trộm cây mai, tất cả đồng ý. V kêu P và N đứng bên ngoài canh giới, V kêu T1 cùng với V trèo rào vào bên trong lấy trộm cây mai. Lúc này V, T1 trèo rào vào bên trong nhà đi lại chậu trồng cây mai V lấy tay lắc gốc cây mai, T1 lấy tay đào đất trong gốc mai, khoảng 10 phút thì V, T1 lấy cây mai ra khỏi chậu và khiêng cây mai ra cặp hàng rào đưa cho P và N kéo ra ngoài. V, T1 trèo rào ra bên ngoài, V kêu T1, P và N đem cây mai vừa lấy trộm được đem đến nhà của Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, tất cả đồng ý, V kêu N ngồi sau ôm cây mai, V điều khiển xe chở N cùng với cây mai, kêu P điều khiển xe mô tô của N chở T1 cùng đi bán cây mai, khi đến nhà H thì V trực tiếp bán cây mai với số tiền 1.500.000 đồng, V chia cho N, P, T1 1.000.000 đồng, V giữ 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 cây mai, chiều cao 90cm, hoành gốc 66cm trị giá thành tiền là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 02 giờ tháng 20/2/2022, Phan Văn V rủ Trần Thanh P đi tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, P đồng ý, V điều khiển xe mô tô, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 62P2-308.** của V chở P, khi đi đến nhà của ông Phạm Loan T2, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Đ4, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V và P nhìn thấy 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành gốc 50cm trồng dưới đất không có người trông coi nên V nảy sinh ý định lấy trộm cây mai này, V kêu P cùng lấy trộm cây mai với V, P đồng ý. V và P để xe mô tô cặp lộ, đi bộ vào nơi trồng cây mai, V lấy tay lắc gốc cây mai, P lấy tay đào đất trong gốc mai, khoảng 05 phút thì V và P lấy cây mai ra khỏi chậu và đem ra nơi để xe mô tô, V kêu P ngồi phía sau ôm cây mai vừa lấy trộm được V điều khiển xe mô tô chở đến nhà Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán cây mai cho H, H đồng ý mua và trả tiền cho V 2.000.000 đồng, V chia cho P 1.000.000 đồng, V giữ lại 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành gốc 50cm trị giá thành tiền là 6.900.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2022, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Thanh P rủ Trần Hiếu N đi tìm tài sản nhằm chiếm đoạt để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B4-835.89 của N chở P đi tìm tài sản trên các đoạn đường thuộc địa bàn huyện Đ1, tỉnh Long An. Khi P và N đi đến khu vực thuộc ấp 1, xã Đ5, huyện Đ1, tỉnh Long An thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị Trúc L1, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã Đ5, huyện Đ1, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng, biển số 62P1-894.** trên tỉnh lộ 824 chở con tên Trần Thành K1 và sau đó dừng xe tại tiệm bán trái cây không biển hiệu ven đường. P và N nhìn thấy bà L1 để 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc, loại Reno 6Z 5G (8+128GB) trong hộc đựng đồ phía dưới tay lái xe mô tô biển số 62P1-894.** rồi bà L1 và K1 đi vào mua trái cây. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của bà L1 nên kêu N chạy xe lại gần xe của bà L1 đang dừng và dừng xe phía trước cách tiệm bán trái cây khoảng 05m rồi đứng canh giới để P lấy trộm tài sản, N đồng ý. P xuống xe, đi bộ lại nơi dừng xe của bà L1 rồi lén lút lấy trộm điện thoại di động đang để trong hộc xe rồi quay lại xe mô tô của N và kêu N chở đi về hướng thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Long An. Khi đi được khoảng 01 km P kêu N dừng xe lại. P và N lấy điện thoại vừa trộm được ra kiểm tra thì P thấy trong ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu trắng có để số tiền 200.000 đồng nên P lấy cất giữ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/3/2022, P kêu N chở đến cửa hàng điện thoại di động biển hiệu P2 tại ấp B1, xã Đ6, huyện Đ1, tỉnh Long An cầm cố điện thoại di động cho bà

Nguyễn Thị M1 là chủ cửa hàng điện thoại di động biển hiệu P2 được số tiền 4.000.000 đồng. P chia cho N 2.000.000 đồng, P giữ lại 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL.ĐGTS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ1, tỉnh Long An kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc, loại Reno 6Z 5G (8+128GB) trị giá thành tiền 5.592.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2022, Trần Thanh P đến nhà của V chơi và rủ V đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, V đồng ý, V điều khiển xe mô tô, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 62P2-308.** của V chở P đi tìm tài sản, khi đi đến nhà của ông Võ Văn H1, sinh năm 1966, nơi cư trú: ấp B2, xã K3, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V nhìn thấy bên trong hàng rào có trồng 02 cây mai trong chậu nên V nảy sinh ý định lấy trộm 02 cây mai, V kêu P cùng vào bên trong lấy trộm tài sản, P đồng ý. Lúc này V, P để xe mô tô cặp lề đường nhựa đối diện căn nhà rồi cùng trèo hàng rào vào bên trong, khi đột nhập vào bên trong nhà thì V kêu P đứng bên ngoài cánh cửa hàng rào để cảnh giới cho V trèo vào bên trong lấy trộm tài sản. V trèo qua 01 cánh cửa bằng sắt đi lại chậu trồng cây mai, V lấy tay lắc cây mai, lấy tay đào đất trong gốc cây mai, khoảng 05 phút thì lấy cây mai, chiều cao 1,25m, hoành gốc 55cm ra khỏi chậu rồi đưa cây mai ra cho P đem ra bên ngoài hàng rào, V tiếp tục đi lại chậu trồng cây mai gần đó thấy 01 cây mai chiều cao 80cm, hoành gốc 40cm, V lấy tay lắc gốc cây mai, đào đất trong gốc cây mai, khoảng 05 phút thì V lấy cây mai ra khỏi chậu và ném ra bên ngoài hàng rào rồi trèo ra bên ngoài. Sau đó V trèo ra bên ngoài hàng rào kêu P ngồi phía sau ôm 02 cây mai vừa lấy trộm được đem đến nhà của Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An bán cho H, H đồng ý mua mỗi cây mai giá 1.000.000 đồng, H trả tiền cho V 2.000.000 đồng, V chia cho P 1.000.000 đồng, V giữ 1.000.000 đồng. V và P tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL.ĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ1 kết luận: 01 cây mai, chiều cao 1,25m, hoành gốc 55cm trị giá 11.000.000 đồng; 01 cây mai chiều cao 80cm, hoành gốc 40cm trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị mất trộm là 16.000.000 đồng.

Vụ thứ 9: Khoảng 01 giờ ngày 30/3/2022, Trần Hiếu N rủ Doãn Minh Chí T1 đi tìm tài sản nhằm chiếm đoạt để đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài T1 đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 60B4-835.89 của N chở T1 đi tìm tài sản. Khi đến đoạn đường thuộc ấp B3, xã Đ4, huyện Đ1, tỉnh Long An thì N và T1 nhìn thấy 01 cây mai vàng, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 05m, hoành gốc 45cm của ông Nguyễn Phi C1 được trồng ở trong chậu đặt phía trước nhà ông Nguyễn Hoài A nên N nảy sinh ý định lấy trộm cây mai nói trên rồi kêu T1 cùng lấy trộm cây mai nêu trên, T1 đồng ý. N chở T1 đến vị trí đặt chậu mai, T1 dùng tay lắc gốc cây mai, N dùng tay lấy đất trong gốc mai ra, sau đó N kêu

T1 đứng cách vị trí để chặt mai khoảng 05m để cảnh giới cho N tiếp tục dùng tay lặt gốc mai, khoảng 10 phút sau thì N lấy được cây mai ra khỏi chậu. N kêu T1 cùng đem cây mai lên xe mô tô của N và T1 ngồi phía sau ôm cây mai vừa lấy trộm được đem đến nhà của Nguyễn Văn H tại Ấp C, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An để bán cho H, H đồng ý mua cây mai và trả cho N số tiền 2.000.000 đồng. N chia cho T1 1.000.000 đồng, N giữ lại 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL.ĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ1, tỉnh Long An kết luận: 01 cây mai vàng, chiều cao thân cây 2,3m, tàng cây sang ngang 05m, hoành gốc 43cm trị giá thành tiền là 9.300.000 đồng.

Vụ thứ 10. Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2022, Phan Văn V rủ Nguyễn Yến N1, Trần Thanh P và Trần Hiếu N đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý, lúc này V chở N1 bằng xe mô tô, loại Exciter, màu đỏ đen, biển số: 62P2-308.81 của V, N chở P bằng xe mô tô loại Wave màu trắng, biển số: 60B4-835.89 của N. Tất cả đi tìm tài sản để lấy trộm khi đi đến trước nhà nghỉ biển hiệu V2 của ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp N2, xã Đ3, huyện Đ1, tỉnh Long An thì V, N1, P và N nhìn thấy 01 cây mai chiều cao 97cm, hoành gốc 44cm trồng trong chậu bên trong hàng rào nên V nảy sinh ý định lấy trộm cây mai, V kêu dừng xe lại, V kêu N và N1 đứng bên ngoài cảnh giới, V kêu P trèo rào vào bên trong lấy trộm cây mai, tất cả đồng ý. Lúc này V, P trèo hàng rào vào bên trong đi lại chậu trồng cây mai P lấy 01 đoạn cây kim loại bằng Inox màu trắng để đào đất trong gốc cây mai, V dùng tay lặt gốc cây mai, khoảng 10 phút thì V và P lấy được gốc cây mai ra khỏi chậu, V nắm phần gốc cây, P nắm phần ngọn cây mai đưa ra hàng rào cho N và N1 nắm kéo đem ra bên ngoài. V và P trèo hàng rào ra bên ngoài, V kêu đem cây mai đến nhà Nguyễn Văn H bán, tất cả đồng ý, V kêu N ngồi phía sau ôm cây mai lấy trộm được, V kêu P điều khiển xe mô tô của N chở N1 cùng đi, V trực tiếp bán cho H cây mai với số tiền 1.500.000 đồng, V chia cho N, P mỗi người 500.000 đồng, V giữ lại 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 01 cây mai chiều cao 97cm, hoành gốc 44cm có giá trị 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, qua điều tra các bị cáo Trần Thanh P và Phan Văn V khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022 P và V còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 25 cây mai của bị hại khác trên địa bàn huyện Đ1 và đem bán cho Nguyễn Văn H được tổng số tiền 18.750.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 đã thông báo truy tìm chủ sở hữu 25 cây mai nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm bị hại để điều tra xử lý sau.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây mai, chiều cao 1,77m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,48m, hoành gốc 48cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,6m, hoành gốc 46cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành gốc 46cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,28m, hoành gốc 50cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,18m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 02m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,4m, hoành gốc 53cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,14m, hoành gốc 46cm;
- 01 cây mai, chiều cao 86cm, hoành gốc 50cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,5m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,6m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 2,2m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành gốc 52cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,3m, hoành gốc 50cm;
- 01 cây mai, chiều cao 2,25m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,8m, hoành gốc 47cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,2m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,18m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,35m, hoành gốc 45cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,15m, hoành gốc 52cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,07m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,35m, hoành gốc 43cm;
- 01 cây mai, chiều cao 1,4m, hoành gốc 40cm;
- 01 cây mai, chiều cao 0,3m, hoành gốc 40cm thu giữ của Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 42/KL.ĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ1 kết luận:

- 01 cây mai, chiều cao 1,77m, hoành gốc 43cm trị giá 3.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,48m, hoành gốc 48cm trị giá 5.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,6m, hoành gốc 46cm trị giá 5.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,33m, hoành gốc 46cm trị giá 6.900.000 đồng;

- 01 cây mai, chiều cao 1,28m, hoành gốc 50cm trị giá 4.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,18m, hoành gốc 40cm trị giá 1.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 02m, hoành gốc 45cm trị giá 3.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,4m, hoành gốc 53cm trị giá 1.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,14m, hoành gốc 46cm trị giá 2.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 86cm, hoành gốc 50cm trị giá 6.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,5m, hoành gốc 43cm trị giá 4.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,6m, hoành gốc 45cm trị giá 3.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 2,2m, hoành gốc 40cm trị giá 4.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,62m, hoành gốc 52cm trị giá 4.100.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,3m, hoành gốc 50cm trị giá 6.100.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 2,25m, hoành gốc 40cm trị giá 5.000.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,2m, hoành gốc 43cm trị giá 6.100.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,18m, hoành gốc 45cm trị giá 5.100.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,85m, hoành gốc 50cm trị giá 3.100.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,35m, hoành gốc 45cm trị giá 2.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,15m, hoành gốc 52cm trị giá 6.100.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,07m, hoành gốc 43cm trị giá 6.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,35m, hoành gốc 43cm trị giá 4.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 1,4m, hoành gốc 40cm trị giá 2.900.000 đồng;
- 01 cây mai, chiều cao 0,3m, hoành gốc 40cm trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 138.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn V, Trần Thanh P (C3), Trần Hiếu N, Nguyễn Văn H và Nguyễn Yến N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh P (C3) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hiếu N 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ khoản 2 điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An, buộc bị cáo Trần Hiếu N phải chịu một hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Yến N1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 16/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Do án sơ thẩm xử phạt bị cáo 4 năm tù là nặng, chưa tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi

quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 năm tù. Bị cáo H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Theo nội dung vụ án thì ngoài 10 lần các bị cáo trộm cây mai của các bị hại có tổng giá trị 99.992.000đồng, thì các bị cáo còn thực hiện trộm 25 cây mai khác có tổng giá trị 138.700.000đồng, mà cơ quan điều tra tách ra để giải quyết hành vi trộm 25 cây mai có giá trị 138.700.000đồng bằng vụ án khác là ảnh hưởng đến toàn diện vụ án, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ1. Do án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Bởi, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H là vì đam mê cây cảnh, giá rẻ, nên mua các cây mai của các bị cáo về trồng, khi mua bị cáo H và các bị cáo khác không có cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ hay thỏa thuận gì trong việc mua bán. Trong vụ án này bị cáo không có thu lợi bất chính, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đồng thời theo Nghị quyết số 01/2006 ngày 12 tháng 5 năm 2006, tại Điều 5 mục 5.1 điểm b quy định rõ hành vi của bị cáo H không có tính chất chuyên nghiệp. Hành vi phạm tội của bị cáo H có vai trò thứ yếu, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có người thân có công với Cách mạng. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn trả các cây mai đã mua cho các bị hại là đã khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 65, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022 trên địa bàn các xã K, Đ1, Đ5, Đ4, Đ3, B, Đ, K3 thuộc huyện Đ1, tỉnh Long An, các bị cáo Phan Văn V, Trần Thanh P, Trần Hiếu N, Nguyễn Yên N1 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây mai của các bị hại sau: Bà Bùi Thị L tài sản trị giá 40.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Trúc L1 tài sản trị giá 5.592.000 đồng; ông Nguyễn Phi C1 tài sản trị giá 9.300.000 đồng; ông Nguyễn Tiến C2 tài sản trị giá 3.100.000 đồng; bà Huỳnh Thị P1, tài sản trị giá 6.100.000 đồng; ông Nguyễn Văn R tài sản trị giá 3.000.000 đồng; ông Ngô Văn T1 tài sản trị giá 4.000.000 đồng; ông Phạm Loan T2 tài sản trị giá 6.900.000 đồng; ông Võ Văn H1 tài sản trị giá 16.000.000 đồng; Nguyễn Duy T3 tài sản trị giá 6.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi mua tài sản là cây mai do các bị cáo P, V, N, N1 trộm cắp đem bán cho bị cáo H. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm có tổ chức nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nhau. Trong đó bị cáo Phan Văn V thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản (tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 85.100.000 đồng); Trần Thanh P thực hiện 8 lần trộm cắp tài sản (tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 84.792.000 đồng), Trần Hiếu N thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản (tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 65.092.000 đồng) Nguyễn Yên N1 thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản (tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 52.100.000 đồng) Nguyễn Văn H thực hiện tội phạm tổng cộng 09 lần mua 10 cây mai do các bị cáo P, V, N, N1 trộm cắp mà có (tổng trị giá tài sản là 94.400.000 đồng). Kết quả điều tra xác định: bị cáo V thu lợi bất chính tổng cộng là 5.250.000 đồng, bị cáo P thu lợi bất chính tổng cộng là 6.850.000 đồng, bị cáo N thu lợi bất chính tổng cộng là 4.800.000 đồng, bị cáo N1 thu lợi bất chính tổng cộng 1.000.000 đồng, bị cáo H không có thu lợi bất chính. Án sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo Phan Văn V, Trần Thanh P, Trần Hiếu N và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Yên N1 phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có công đóng góp giúp đỡ người nghèo 100 phần quà tại Ủy

ban nhân dân xã K4, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H là đồng phạm với vai trò giúp sức, cụ thể bị cáo đồng ý thỏa thuận mua tài sản nhiều lần của các bị cáo khác trộm cắp có được, bị cáo không có thu lợi bất chính và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 năm tù. Bị cáo H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H: Qua xem xét nội dung vụ án, ngoài 10 lần các bị cáo thực hiện trộm tài sản là cây mai của các bị hại, các bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 25 cây mai khác nhưng chưa tìm được chủ sở hữu, có tổng giá trị tài sản là 138.700.000đồng. Cơ quan điều tra tách ra để giải quyết riêng về hành vi chiếm đoạt 25 cây mai của các bị cáo là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bởi, việc tách vụ án sẽ làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan, toàn diện của vụ án, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được. Do đó, cần hủy Bản án sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp. Do án sơ thẩm bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo và phần trình bày quan điểm của người bào chữa bào chữa cho bị cáo không được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1, tỉnh Long An để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phụng